

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Doanh nghiệp số: 0600446389 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 12/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/11/2019)

Địa chỉ: 95 Nguyễn Công Trứ, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
Số điện thoại: 0912164357
Email: thinhvuongxld@gmail.com
Website: www.thinhvuongvn.com

Phụ trách công bố thông tin
Họ và tên: Trần Đình Thắng
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Số điện thoại: 0912164357

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	22
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất	30
9. Chính sách đối với người lao động.....	37
10. Chính sách cổ tức.....	40
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	40
12. Giá trị tài sản cố định của Công ty	48
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	48
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	50
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	50
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	51
1. Hội đồng quản trị	51
2. Ban kiểm soát	56
3. Ban Giám đốc	58
4. Kế toán trưởng – Bà PHÙNG THỊ TỜ.....	59
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	60
III. CAM KẾT	60

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BGD	:	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.
BKS	:	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.
CTCP	:	Công ty cổ phần.
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.
DTT	:	Doanh thu thuần.
TGD	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
HĐQT	:	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.
HNX	:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
SLCP	:	Số lượng cổ phiếu.
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp.
TSCĐ	:	Tài sản cố định.
TSLĐ	:	Tài sản lưu động.
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên, địa chỉ của công ty đại chúng

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG
- Tên tiếng Anh :
- Tên viết tắt :
- Trụ sở chính : 95 Nguyễn Công Trứ, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Điện thoại : 0912.164.357
- Website : Thinhvuongvn.com
- Email : thinhvuongxld@gmail.com
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ: **30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng chẵn)**

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600446389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 12/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/11/2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV	4321
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm	4649
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị ngành điện.	4663
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác: Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng băng đường bộ	4932
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

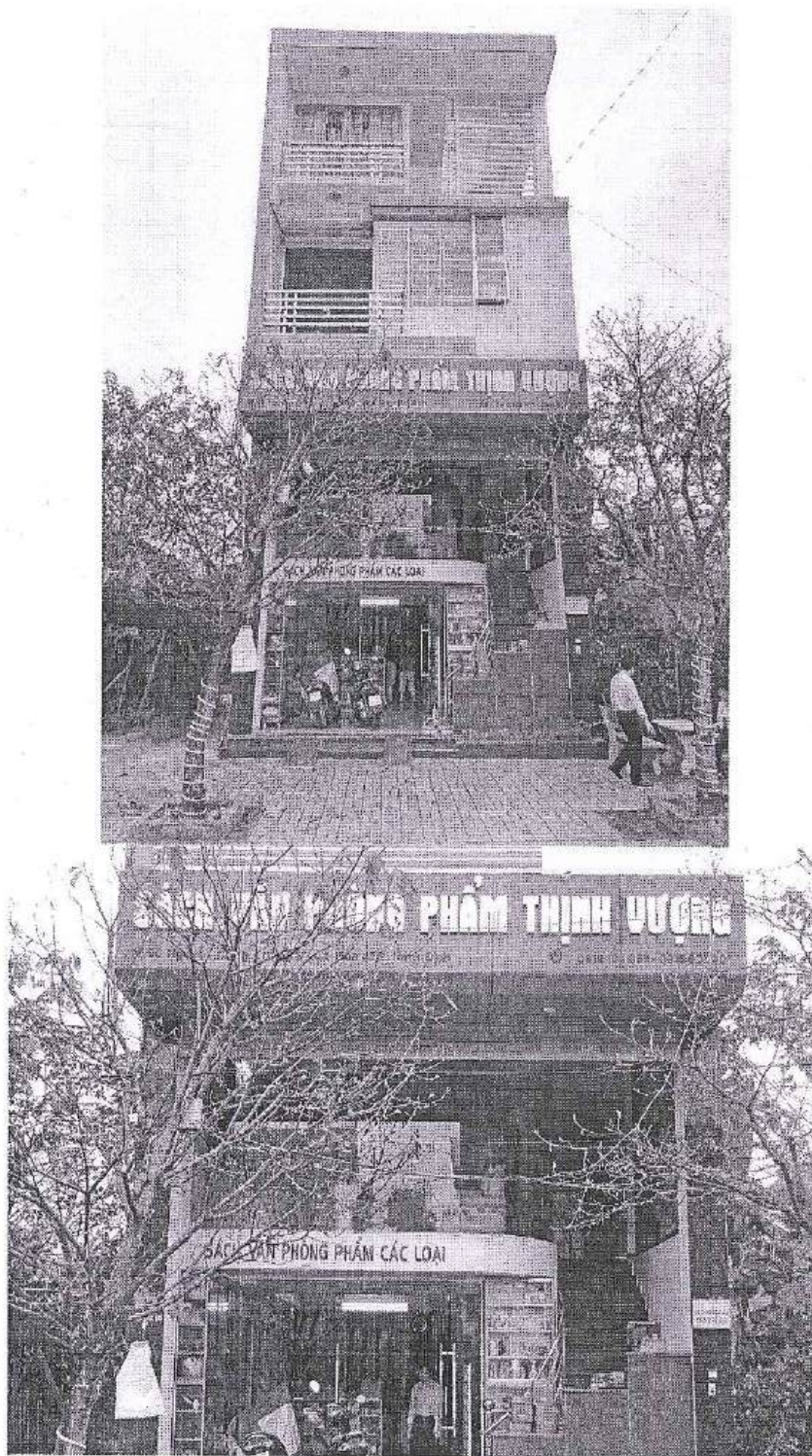
	Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi	
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.	1629
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, máy móc, thiết bị phụ tùng máy văn phòng;	4773
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình	7730
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Chi tiết: Mua bán điện thoại các loại	4652
14.	Hoạt động viễn thông khác; Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính, viễn thông	6190
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị thi công công trình; Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
16.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: mua bán lương thực, hàng nông, lâm, thủy hải sản, phân bón nông nghiệp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Mua bán lương thực, hàng nông, lâm, thủy hải sản, phân bón nông nghiệp;	4669
19.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Sản xuất sản phẩm từ Plastic	2220
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

23.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Khai thác khoáng sản;	0899
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	In ấn;	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in;	1812
28.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
29.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy photo, máy văn phòng các loại	3312
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Đại lý mua bán ký gửi các thiết bị ngành bưu chính viễn thông, linh kiện điện tử.	4610
32.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ thương mại;	4690
33.	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bia, rượu, nước ngọt, nước giải khát	4633

1.3.Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (mã số doanh nghiệp 0600446389) có trụ sở chính đặt tại 95 Nguyễn Công Trứ, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tiền thân là Công ty cổ phần Thương mại Hoàng Anh Thắng được thành lập bởi 03 cổ đông sáng lập vào ngày 12 tháng 06 năm 2008, với số vốn góp ban đầu là 950 triệu đồng để bắt đầu triển khai kinh doanh thương mại, tập trung mua bán văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng. Từ lĩnh vực kinh doanh gốc với số vốn nhỏ, Công ty Cổ phần Thương mại Thương mại Hoàng Anh Thắng không ngừng nỗ lực phát triển quy mô cũng như đa dạng hóa mặt hàng, đưa đến cho khách hàng những sản phẩm tốt với giá cả hấp dẫn. Công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng và đăng ký thêm nhiều ngành nghề và đổi tên thành Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng vào tháng 01 năm 2016. Một mặt nắm bắt được tình hình thị trường, nhu cầu nội địa; một mặt có kinh nghiệm và không ngừng tìm tòi, học hỏi các lĩnh vực mới; ban lãnh đạo của Công ty đã vạch ra chiến lược mở rộng sang những lĩnh vực kinh doanh có thể đem lại nguồn thu và hiệu quả lớn. Đó cũng chính là lý do Thịnh Vượng đã có những bước tiến về quy mô vốn và đầu tư vào những doanh nghiệp

triển vọng, cho thấy tham vọng nâng tầm, bước ra ngưỡng giới hạn một doanh nghiệp nhỏ, từng ngày khẳng định thương hiệu của mình. Năm 2019, sau khi nghiên cứu và làm việc với các đơn vị trong khu vực, Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ, một phần đầu tư vào hai công ty triển vọng thuộc lĩnh vực xây lắp điện là Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường và Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát, một phần bổ sung vốn lưu động.



Trụ sở Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vương

Công ty tự hào đã phát triển thương mại của khu vực, đóng góp đáng kể tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước tại tỉnh Nam Định, được Cục thuế tỉnh Nam Định công nhận là đơn vị chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế và là một trong những doanh nghiệp triển vọng của thành phố Nam Định.

Xét về thời gian, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng đã thành lập được gần 12 năm, các thành viên HĐQT hầu hết là những người có kinh nghiệm về nhiều lĩnh vực khác bên cạnh lĩnh vực thương mại và xây lắp điện. Công ty cũng triển khai và áp dụng những triết lý, mô hình quản lý hiệu quả giúp luôn đảm bảo quá trình quản trị nhân lực, quá trình kinh doanh trôi chảy và hàng hóa sản phẩm cung cấp có chất lượng tốt - phù hợp nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng. Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược, chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, xây dựng Thịnh Vượng trở thành một môi trường làm việc năng động nơi người lao động - tài sản quý giá nhất của Công ty được làm việc ngày một chuyên nghiệp, tập trung và đạt năng suất cao. Đây chính là giá trị cốt lõi tạo lên vị thế và thương hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.

1.4. Quá trình tăng vốn từ thời điểm thành lập

Ngày 12/06/2008, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng được thành lập với tên ban đầu là Công ty cổ phần Thương mại Hoàng Anh Thắng có vốn điều lệ ban đầu là 950 triệu đồng.

Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 30 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 1: Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành
1	12/06/2008		950.000.000	Thành lập Công ty cổ phần Thương mại Hoàng Anh Thắng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần - mã số 0600446389
2	03/2016	4.050.000.000	5.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	08/2019	25.000.000.000	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng

➤ **Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 950.000.000 đồng lên 5.000.000.000 đồng**

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành : 950.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành : 5.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành : 19:81
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Phương thức góp vốn : Bằng tiền hoặc tài sản
- Mục đích sử dụng vốn phát hành : Bổ sung nguồn vốn lưu động và mua tài sản cố định
- Ngày phát hành : 23/12/2015
- Ngày hoàn thành phát hành : 30/03/2016
- Số lượng phát hành : 40.500 cổ phần
- Giá phát hành : 100.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành : 4.050.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 03 người

• **Chi tiết góp vốn của các cổ đông (mệnh giá 100.000 đồng/cp)**

STT	Cổ đông góp vốn	Số cổ phần có quyền mua	Số cổ phần đăng ký mua	Giá trị vốn góp thêm (VND)	Phương thức góp vốn
1	Trần Đình Thắng	32.400	32.400	3.240.000.000	Tiền mặt
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	6.075	6.075	607.500.000	Tiền mặt
3	Hoàng Thu Anh	2.025	2.025	202.500.000	Tiền mặt
	Tổng cộng	40.500	40.500	4.050.000.000	

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường (lần 1) năm 2015 số: 02/2015/HAT/NQ-ĐHĐCD ngày 23/12/2015 thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 19:81; tăng vốn từ 950.000.000 đồng lên 5.000.000.000 đồng và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện kế hoạch tăng vốn.

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600446389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 01 năm 2016.

➤ **Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 5.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành : 5.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành : 30.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành : 1:5
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Phương thức góp vốn : Bằng tiền hoặc tài sản
- Mục đích sử dụng vốn phát hành : Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư và mua sắm tài sản
- Ngày phát hành : 05/08/2019
- Ngày hoàn thành phát hành : 12/08/2019
- Số lượng phát hành : 2.500.000 cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành : 25.000.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 03 người

• **Chi tiết góp vốn của các cổ đông (mệnh giá 10.000 đồng/cp)**

STT	Cổ đông góp vốn	Số cổ phần có quyền mua	Số cổ phần đăng ký mua	Giá trị vốn góp thêm (VND)	Phương thức góp vốn
1	Trần Đình Thắng	2.000.000	2.000.000	20.000.000.000	Tiền mặt
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	375.000	375.000	3.750.000.000	Tiền mặt
3	Hoàng Thu Anh	125.000	125.000	1.250.000.000	Tiền mặt
	Tổng cộng	2.500.000	2.500.000	25.000.000.000	

• **Cơ sở pháp lý:**

- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường (lần 1) năm 2019 số: 02/2019/DTV/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/08/2019 thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:5; tăng vốn từ 5.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện kế hoạch tăng vốn.
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 08 năm 2019.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

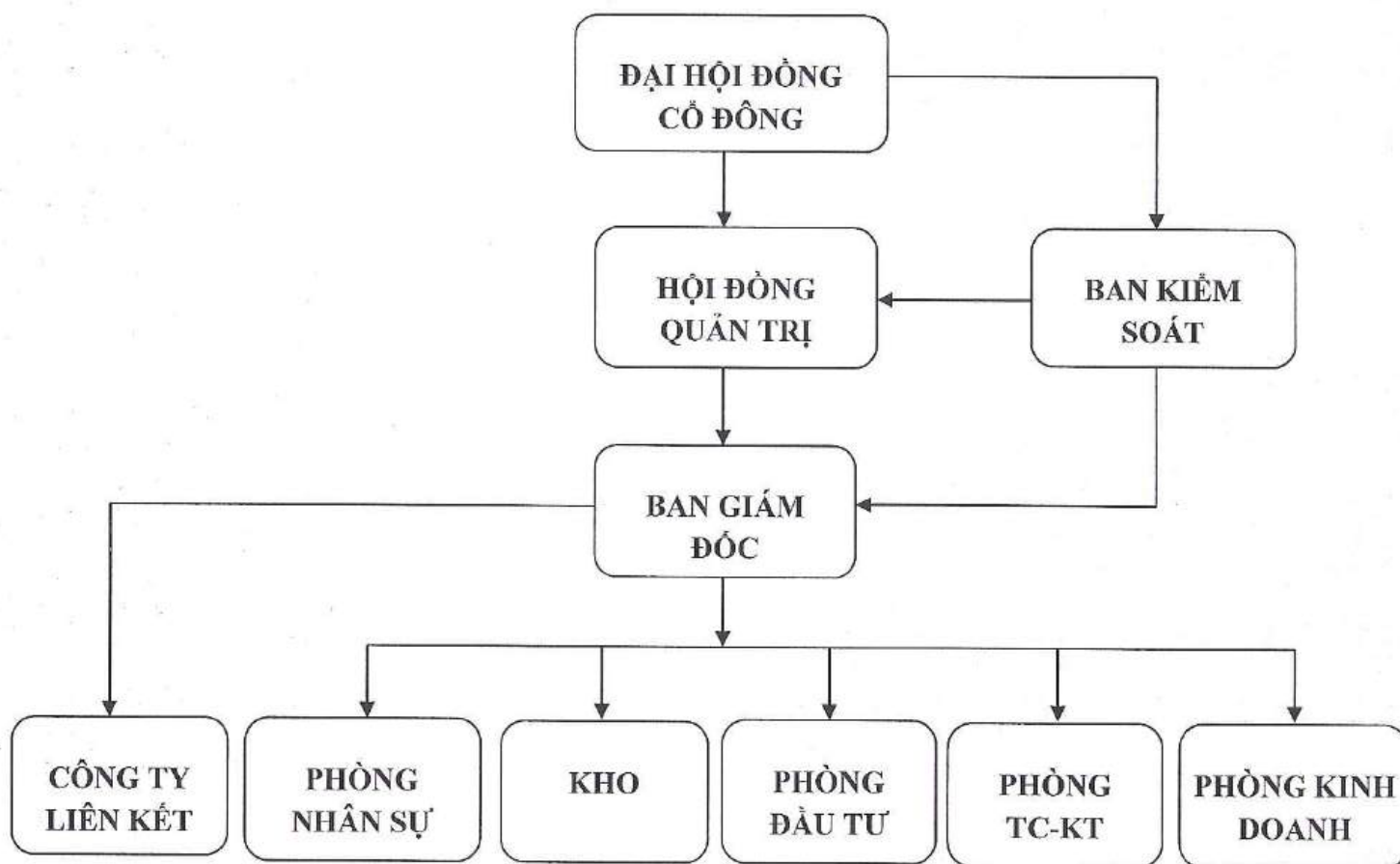


3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Sơ đồ bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



3.2. Diễn giải sơ đồ

3.2.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ragồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

○ Ông Trần Đình Thắng	Chủ tịch HĐQT
○ Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT không độc lập
○ Bà Hoàng Thu Anh	Thành viên HĐQT không độc lập
○ Ông Vũ Ngọc Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập
○ Bà Hoàng Thị Hồng	Thành viên HĐQT độc lập

3.2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:
 - o Bà Bùi Thùy Giang Trưởng ban
 - o Bà Nguyễn Thị Duyên Thành viên
 - o Bà Trần Thị Thanh Nguyệt Thành viên

3.2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:
 - o Ông Trần Đình Thắng Giám đốc
 - o Bà Nguyễn Thị Thanh Hương Phó Giám đốc

3.2.5. Các phòng ban khác:

• **Phòng Tài chính - Kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

• **Phòng Nhân sự**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/BGD để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT/ BGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự... ;

• **Phòng Đầu tư**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc HĐQT đề ra;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

• **Phòng Kinh doanh**

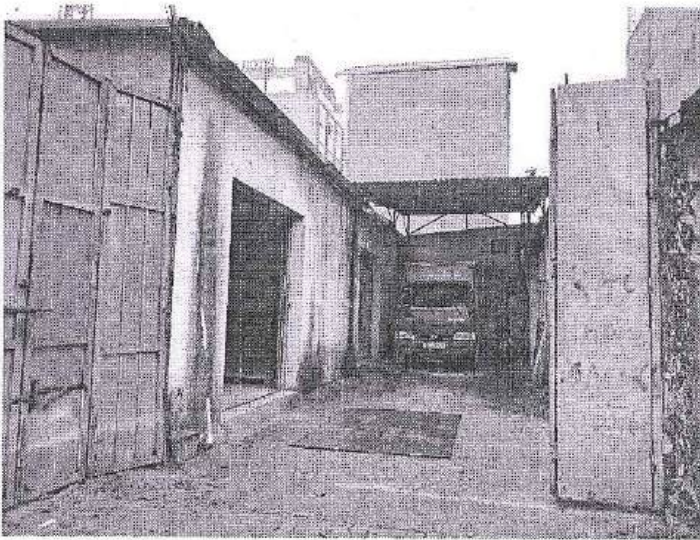
Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT/BGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh – xuất nhập khẩu, nhiệm vụ cụ thể:

- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;

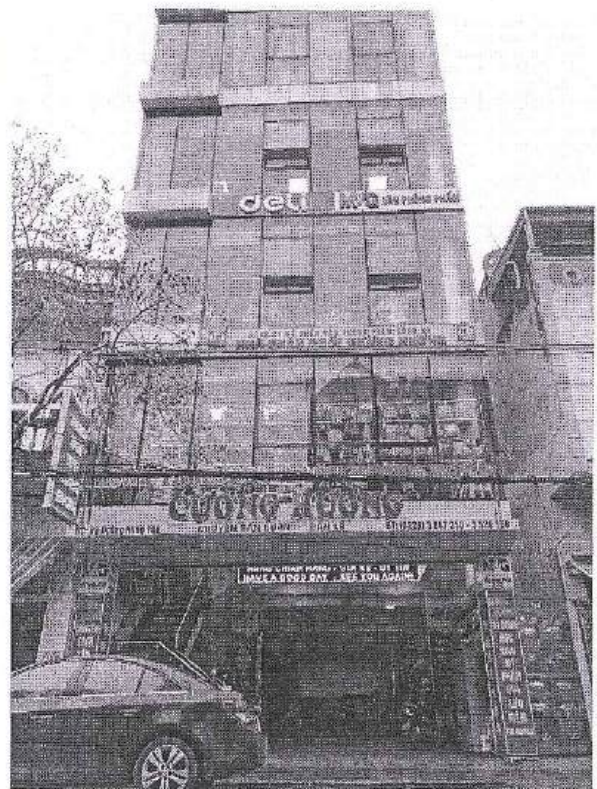
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, kho vận, đảm bảo xuất nhập hàng, giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
- Quản lý kho, phương tiện vận tải và chịu trách nhiệm vận chuyển sản phẩm cho khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho việc xuất nhập và lưu kho hàng hóa;
- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm.

• **Kho**

Đây là khu vực chứa hàng hóa nhập, chờ xuất, là bộ phận có tầm quan trọng khá lớn với công ty lĩnh vực thương mại. Vì việc nhập hàng số lượng lớn sẽ được mức chiết khấu giá cao hơn từ phía nhà sản xuất, cộng thêm việc tiêu thụ sản phẩm không đều mà mỗi sản phẩm lại có thời điểm tiêu thụ tốt khác nhau, phù hợp với những thị trường và nhóm khách hàng khác nhau. Vì vậy năm 2019, Công ty đã dành một phần tiền thu được từ việc tăng vốn thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu để đầu tư mua đất làm kho hàng.



(Một số hình ảnh kho hàng của Công ty)



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/03/2020

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đình Thắng	số 426 đường Trường Chinh, Phường Vị Xuyên, TP Nam Định, Nam Định	162203473	300.000	10
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 82 Hưng Yên, phường Quang Trung, TP Nam Định, Nam Định	162016348	150.000	5
3	Hoàng Thu Anh	số 426 đường Trường Chinh, Phường Vị Xuyên, TP Nam Định, Nam Định	036179008039	150.000	5
Tổng cộng				600.000	20

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 31/03/2020

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 31/03/2020

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đình Thắng	số 426 đường Trường Chinh, Phường Vị Xuyên, TP Nam Định, Nam Định	162203473	300.000	10
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 82 Hưng Yên, phường Quang Trung, TP Nam Định, Nam Định	162016348	150.000	5
3	Hoàng Thu Anh	số 426 đường Trường Chinh, Phường Vị Xuyên, TP Nam Định, Nam Định	036179008039	150.000	5
Tổng cộng				600.000	20

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

Theo quy định khoản 4, Điều 119, Luật doanh nghiệp 2014 tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2020

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	110	3.000.000	30.000.000.000	100
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	110	3.000.000	30.000.000.000	100
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	110	3.000.000	30.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ

Công ty không có công ty mẹ.

5.2. Công ty con

Công ty không có công ty con.

5.3. Danh sách công ty liên kết

a. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát

- Mã số doanh nghiệp: 0601043840 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 10/11/2014, thay đổi ĐKKD lần thứ nhất ngày 26/07/2019.
- Địa chỉ: Số 85 Lê Quý Đôn, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng chiếm 48% vốn góp của chủ sở hữu.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

- + Tư vấn, lập dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và đường dây tải điện – trạm biến áp đến 35kV
- + Tư vấn, khảo sát thiết kế xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và đường dây tải điện - trạm biến áp đến 35kV
- + Tư vấn, thẩm định chất lượng các dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công các công trình công nghiệp, dân dụng và đường dây tải điện - trạm biến áp đến 35kV
- + Tư vấn, giám sát kỹ thuật thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và công trình điện đến 35kV
- + Thi công, ứng dụng các công trình trong ngành điện đến 35kV
- + Xây dựng dân dụng, công nghiệp và chuyển giao công nghệ.

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát được thành lập ngày 10/11/2014 với vốn điều lệ 3,8 tỷ đồng bởi 3 cổ đông sáng lập. Sau 5 năm hoạt động và hoàn thành được nhiều dự án, công trình điện chủ yếu tại khu vực các tỉnh Nam Định, Hà Nam... công ty quyết định tăng vốn lên 10 tỷ đồng nhằm mục tiêu thúc đẩy mở rộng hoạt động, nâng cao năng lực để có khả năng đấu thầu những công trình điện lớn hơn, đem lại động lực tăng trưởng lớn cho Công ty và phát triển hệ thống mạng lưới điện trong khu vực.

Dưới đây là một số hình ảnh tại của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát:



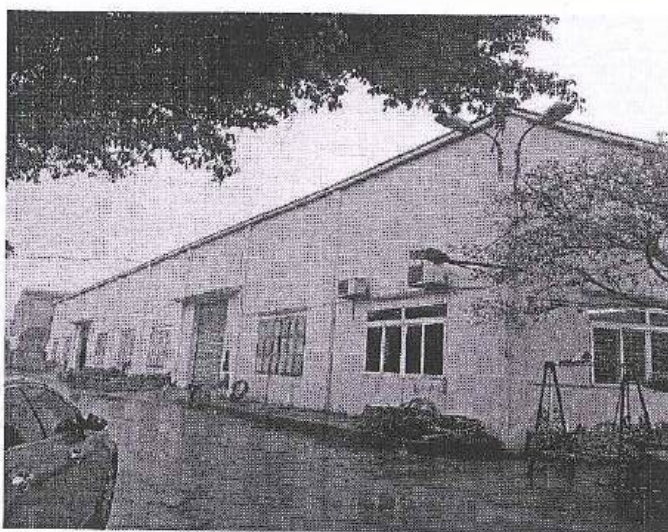
b. Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường

- Mã số doanh nghiệp: 0600495160 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 23/01/2009, thay đổi ĐKKD lần thứ 10 ngày 22/01/2020.
- Địa chỉ: Lô 55 đường N2 Cụm Công nghiệp An Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng chiếm 49% vốn góp của chủ sở hữu.

- Ngành nghề kinh doanh chính:
- + Thi công, ứng dụng các công trình trong ngành điện đến 110kV
- + Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ, viễn thông, cấp thoát nước...
- + Xây dựng nhà.
- + Vận tải.

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường tiền thân là Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp 3T được thành lập ngày 23/01/2009 với vốn điều lệ 3,8 tỷ đồng. Xác định thiên hướng hoạt động lĩnh vực chính là xây lắp điện, Thiên Trường đã ngày càng tăng trưởng quy mô và có vị thế trong khu vực, đặc biệt sau khi tăng vốn lên 20 tỷ (thay đổi ĐKKD lần thứ 9 ngày 30/05/2019). Hiện Thiên Trường vẫn đang có doanh thu, lợi nhuận khá tốt, đóng góp nguồn thu ngân sách của tỉnh và tiềm năng trong tương lai còn lớn mạnh hơn rất nhiều nữa nếu đấu thầu thành công những dự án lớn sắp tới.

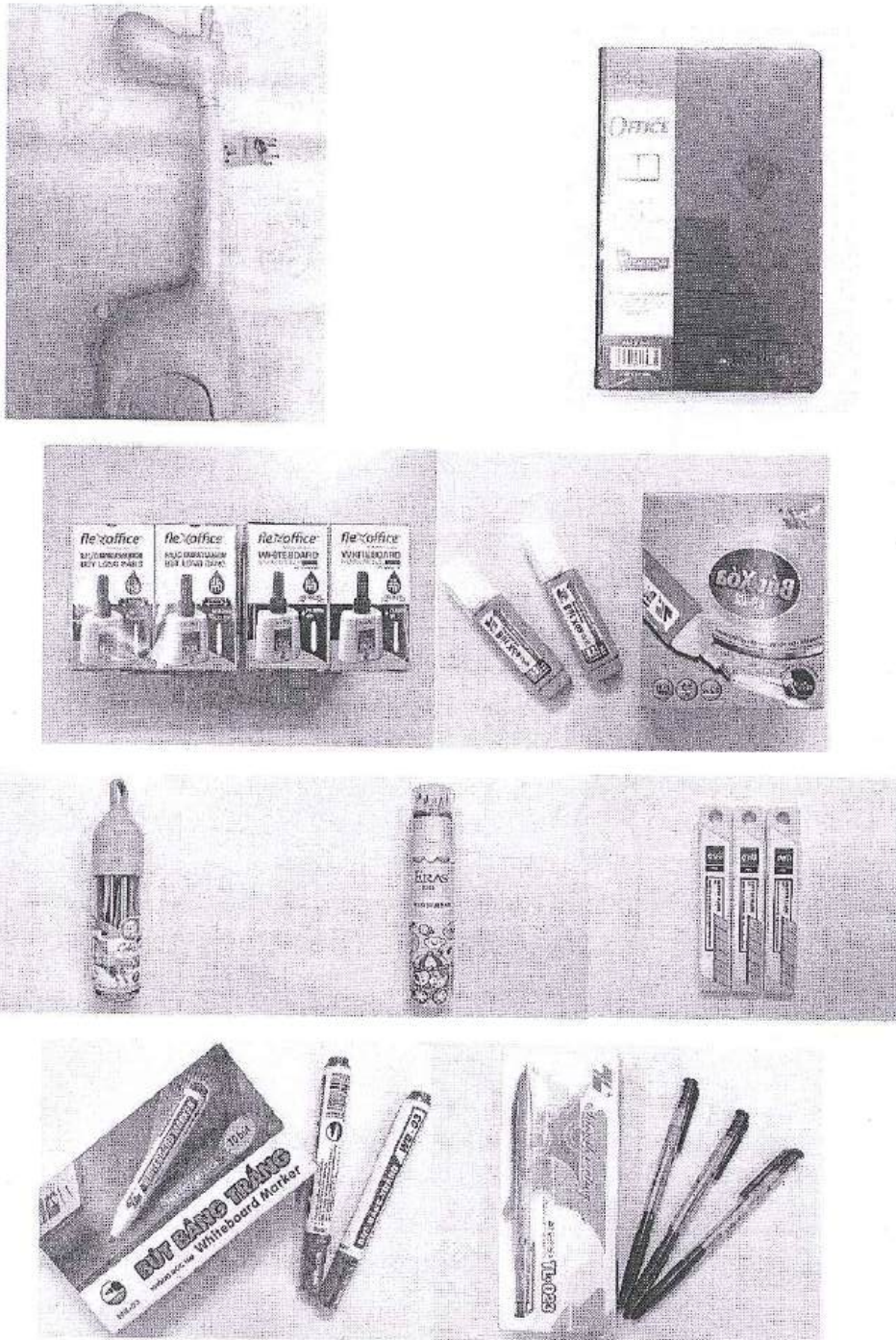
Dưới đây là một số hình ảnh tại của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường:



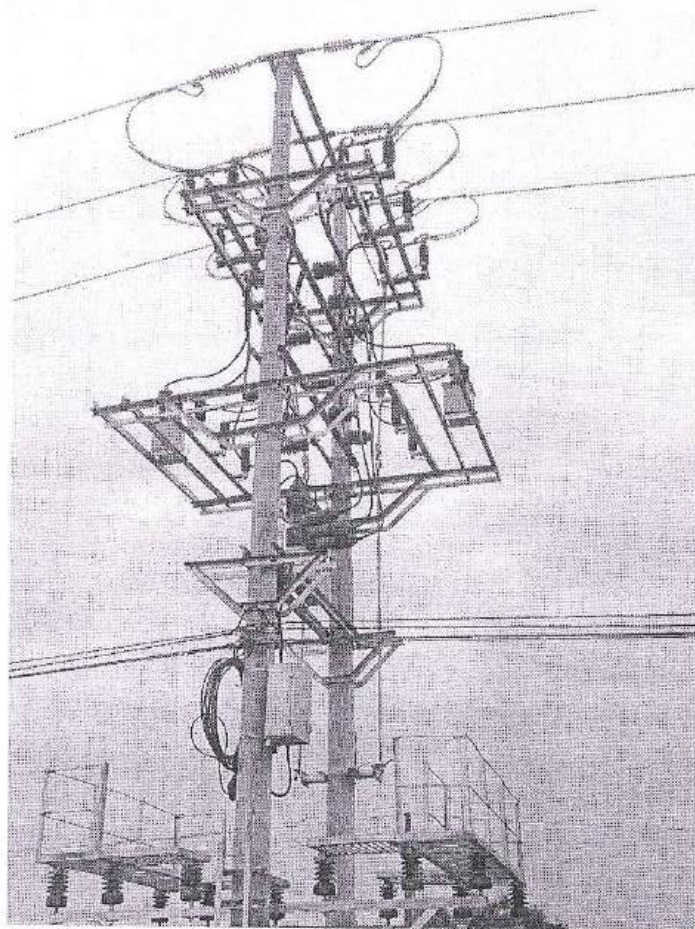
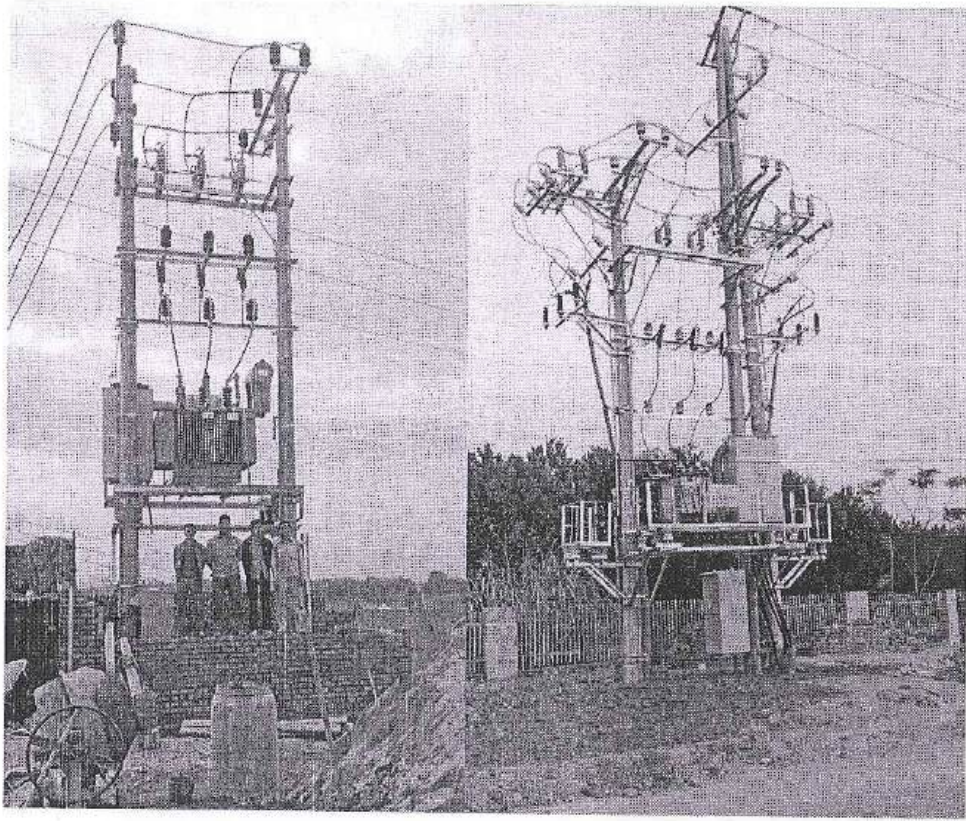
6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính của Công ty

Được thành lập từ năm 2008, hiện tại Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại văn phòng phẩm và xây lắp điện. Thịnh Vượng nhập các sản phẩm với mẫu mã, chất lượng và giá thành đa dạng từ hàng loạt các thương hiệu văn phòng phẩm nổi tiếng và chủ yếu là phân phối số lượng lớn. Ngoài ra thời gian gần đây Công ty còn thực hiện các công trình điện như: đường dây điện, cột trụ điện, trạm biến áp, hệ thống điện.... Dưới đây là mặt hàng được Công ty phân phối:



Hình ảnh một số mặt hàng văn phòng phẩm



Hình ảnh một số sản phẩm lĩnh vực xây lắp điện

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã và đang từng bước khẳng định thương hiệu và uy tín của mình trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị văn phòng phẩm, khi mang đến cho đối tác và khách hàng những sản phẩm chất lượng tốt, thương hiệu xuất xứ rõ ràng đầy đủ, phù hợp với giá cả hợp lý nhất phục vụ nhu cầu của các khách hàng, các doanh nghiệp. Công ty cam kết luôn đồng hành để cùng phát triển với khách hàng.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp

Với thế mạnh về nguồn hàng hóa đầu vào, lịch sử kinh doanh lâu năm và uy tín trên thị trường, Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng ngày càng đẩy mạnh và phát triển hoạt động thương mại, cung ứng ngày càng đa dạng sản phẩm số lượng lớn. Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2018 –2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	52.452.358.248	100	53.989.078.969	100
2	Doanh thu khác	0	0	0	0
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.452.358.248	100	53.989.078.969	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2018 đạt 52,45 tỷ đồng, năm 2019 đạt 53,99 tỷ đồng, tăng 1,54 tỷ đồng tương đương mức tăng trưởng 2,93% so với năm 2018.

Bảng 6: Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2018- 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và thành phẩm	933.797.604	1.78	2.400.535.359	4.45
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động khác	0	0	0	0
Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		933.797.604	1.78	2.400.535.359	4.45

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2018 đạt 0.93 tỷ đồng, năm 2019 đạt 2,4 tỷ đồng, tăng 1,47 tỷ đồng tương đương mức tăng trưởng 157,07% so với năm 2018. Lợi nhuận gộp có mức tăng đột biến trên nhờ việc nhập hàng lô lớn hơn giúp giá vốn hàng bán năm 2019 giảm từ mức 98.22% xuống mức 95.55% doanh thu thuần năm 2018; cộng thêm việc công ty tăng cường tối đa việc tiết giảm chi phí khiến chi phí bán hàng giảm 396 triệu và chi phí quản lý giảm 129 triệu (chi tiết tại mục 6.4).

6.3. Sản phẩm đầu vào

6.3.1. Sản phẩm đầu vào chính

Sản phẩm chính mà Công ty nhập vào là các loại văn phòng phẩm với chủng loại và số lượng rất lớn từ nhiều thương hiệu khác nhau. Việc đa dạng hóa sản phẩm là việc hết sức quan trọng giúp nâng cao năng lực kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận. Hoạt động trong lĩnh vực của mình nhiều năm, nên Thịnh Vượng hiện đang là đại lý lớn đáng tin cậy và liên tục được khen thưởng thành tích tốt từ những thương hiệu tên tuổi Công ty đang phân phối sản phẩm.

Bảng 7: Các thương hiệu đầu vào chính

STT	Thương hiệu	Sản phẩm
1	Hồng Hà	Bút, giấy vở, sổ, dụng cụ học sinh, đồ dùng VP, balo túi cặp...
2	Thiên Long	Bút, đồ dùng VP, dụng cụ học sinh
3	Deli	Bút, đồ dùng VP, dụng cụ học sinh
4	M&G	Bút các loại
5	PEFC	Giấy in, giấy photocopy...
6	ERAS	Bút, dụng cụ học sinh
7	Giấy Bãi Bằng	Giấy photocopy, giấy in..
8	Bitex	Máy tính casio học sinh, văn phòng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

6.3.2. Sự ổn định của nguồn cung cấp

Công ty đã và đang ký hợp đồng mua trực tiếp từ các đơn vị sản xuất hoặc thương mại, là các nhà cung cấp truyền thống có uy tín, do vậy không những đảm bảo về chất lượng mà còn cạnh tranh về giá cả. Mặc dù có sự biến động chung của thị trường trong nước nhưng trong thời gian qua, Công ty vẫn duy trì được nguồn đầu vào với mức biến động giá nằm trong ngưỡng cho

phép. Chính vì vậy năm 2019 vừa qua Công ty đã hoàn thành mức doanh thu thương mại ổn định và vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra.

Bảng 8: Danh sách một số nhà cung cấp đầu vào cho Công ty

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Linh Nhạn	Giấy
2	Công ty TNHH Đoàn Hưng	Giấy
3	Công ty TNHH dịch vụ Tân Đàm Gia	Giấy
4	Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lực Miền Bắc	Văn phòng phẩm
5	Công ty TNHH Thương mại Long Á	Văn phòng phẩm
6	Công ty cổ phần văn phòng phẩm Hồng Hà	Vở, dụng cụ học sinh
7	Công ty cổ phần đầu tư Tân An Dương	Giấy
8	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P	Giấy
9	Công ty TNHH thương mại - dịch vụ và vận tải Thái Ngân	Đồ uống
10	Công ty TNHH sản xuất và thương mại TPG	Vật tư

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

6.4. Chi phí

Bảng 9: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2018-2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	51.518.560.644	98,22	51.588.543.610	95,55
2	Chi phí bán hàng	1.675.663.316	3,19	1.279.881.684	2,37
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	729.256.313	1,39	600.411.961	1,11
4	Chi phí tài chính	291.138.398	0,56	559.604.479	1,04
Tổng chi phí		54.214.618.671	103,36	54.028.441.734	100,07

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

Giá vốn hàng bán của Công ty có xu hướng giảm rõ rệt trong giai đoạn 2018-2019, từ tỷ trọng 98,22% trên doanh thu thuần năm 2018 đã giảm xuống chỉ còn 95,55% trên doanh thu thuần vào năm 2019. Điều này cho thấy sự nỗ lực của Công ty trong việc tính toán tiết giảm các yếu tố chi phí cũng như sử dụng được nguồn đầu vào với giá cả hợp lý. Không những chỉ quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, năm 2019 Công ty cũng chú

trọng đến việc tiết giảm các yếu tố chi phí khác như chi phí bán hàng giảm từ 3,19% xuống 2,37%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ 1,39% xuống 1,11%. Tuy nhiên, chi phí tài chính của Công ty lại theo chiều ngược lại, từ 0,56% tăng lên 1,04% do việc tăng thêm khoản vay nợ ngân hàng để tận dụng đòn bẩy tài chính.

6.5. Trình độ công nghệ

Để đảm bảo quá trình làm việc với chất lượng ổn định, Công ty CP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng luôn chú trọng đầu tư vào các máy móc, thiết bị công nghệ tại văn phòng cũng như kho hàng hóa trong điều kiện cho phép để phục vụ tốt nhất cho quá trình sản xuất kinh doanh.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty là hoạt động thường xuyên và được lãnh đạo chú trọng, thể hiện qua:

- Liên tục phân tích nhu cầu, liên hệ các thương hiệu lớn để tìm kiếm sản phẩm mới chất lượng tốt đưa tới khách hàng.
- Xây dựng mô hình quản trị kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược.
- Nghiên cứu, cải tiến nâng cấp trang thiết bị phù hợp với quy trình kinh doanh, lưu trữ và nâng cao năng suất, liên tục đổi mới công nghệ, tạo sự khác biệt về đảm bảo chất lượng sản phẩm, phấn đấu hạ giá thành sản phẩm.
- Xây dựng các quy trình chuẩn xử lý đảm bảo vệ sinh bảo vệ môi trường cũng như an toàn lao động, đặc biệt đáp ứng đủ tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ.
- Triển khai và duy trì việc thực hiện mô hình quản trị nhân lực chuẩn để nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra môi trường làm việc tốt hơn, nâng cao năng suất lao động.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Để chất lượng sản phẩm đầu vào đạt các tiêu chí chất lượng chuẩn hãng đã công bố và đảm bảo tính ổn định, Công ty CP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng và duy trì quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm mang tính chuẩn tắc. Vì thế, hệ thống quản lý chất lượng được thiết lập với các tiêu chuẩn cơ bản theo từng loại sản phẩm. Ngoài ra, tùy từng trường hợp, nếu khách hàng có yêu cầu sẽ có thể có thêm các thông số chất lượng, thông tin nguồn gốc xuất xứ sản phẩm...

6.8. Hoạt động Marketing

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt lại kinh doanh thiết bị văn phòng phẩm, nên hình thức marketing tốt nhất của Công ty chính là ở sự khẳng định và cam kết về chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng kèm theo nhiều ưu đãi về giá thành. Vì vậy, trong thời gian qua Công ty đã cung cấp cho khách hàng sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng đã được hai bên thống nhất với tính ổn định cao và tiến độ kịp thời, do vậy đã đáp ứng nhu cầu và làm hài

lòng khách hàng. Với mục tiêu Uy tín - Chất lượng, Công ty đã tạo dựng được niềm tin và trở thành bạn hàng truyền thống của các khách hàng, không chỉ các doanh nghiệp tại tỉnh, tại Việt Nam mà còn có cả các hộ kinh doanh cá thể, các cá nhân có nhu cầu về sản phẩm của chúng tôi.

Ngoài ra, công ty cũng rất chú trọng đến các hoạt động như:

- Tổ chức điều tra, nắm bắt thị trường, luôn theo sát nhu cầu của khách hàng để đổi mới, tuyển lựa những dòng sản phẩm chất lượng.

- Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty đến các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng website nhằm thu hút, tìm kiếm bạn hàng và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu của Công ty.

6.9. Logo Công ty

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng:



Logo của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng có hình ảnh chữ T và V là viết tắt của Thịnh Vượng – tên công ty – mang ý nghĩa hướng tới sự thành công, hưng thịnh, vượng phát, đó cũng chính là mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chữ T và V một màu đỏ một màu xanh là hai màu mực ý nghĩa gắn bó nhất với học sinh, sinh viên, dân văn phòng, được ôm trọn bởi một dải hình bán nguyệt màu đỏ vàng thể hiện khát khao rực lửa chiếm lấy thành công, mặt khác ý nghĩa như đem lại sự ấm áp cho những khách hàng đến với Thịnh Vượng.

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty. Nhãn hiệu riêng nhằm xây dựng thương hiệu Công ty ngày một chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt với bất kỳ doanh nghiệp nào khác.

6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là thiết bị văn phòng phẩm, do vậy các khách hàng đầu ra của Công ty chủ yếu là các Công ty cũng hoạt động trong cùng lĩnh vực, những đại lý hoặc cửa hàng bán lẻ. Công ty và khách hàng có thể ký hợp đồng mua bán cụ thể, hoặc một số đơn vị hàng năm sẽ ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa. Căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh hàng tuần/tháng, khách hàng sẽ gửi đơn đặt hàng, trong đó quy định rõ số lượng, chủng loại, mẫu mã, thương hiệu, tiến độ giao hàng... Công ty sẽ lên kế hoạch nhập xuất kho,

giao hàng cho khách hàng theo đúng các nội dung đã thống nhất tại các đơn hàng và hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, xuất hóa đơn từng lần hoặc cộng dồn nhiều lần.

Dưới đây là danh sách khách hàng lớn của Công ty năm 2019 (doanh số mua hàng trên 1 tỷ đồng/năm).

Bảng 10: Danh sách các khách hàng lớn và thường xuyên của Công ty

STT	Khách hàng lớn	Giá trị thực hiện năm 2019 (Đơn vị: Triệu đồng)
1	Công ty TNHH thương mại và sản xuất Anh Kiệt	4.435,33
2	Công ty TNHH thương mại Sao Nam	2.369,43
3	Công ty TNHH văn phòng phẩm TBH	3.169,16
4	Công Ty Cổ Phần Nadeco	1.068,51
5	Công Ty Cổ Phần Sách Và Thiết Bị Giáo Dục Nam Định	1.012,41
6	Công Ty TNHH Thanh Chương	5.717,03
7	Công Ty TNHH Một Thành Viên Máy Văn Phòng Đức Anh	1.231,91
8	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ An Bảo Nguyên	3.546,54
9	Công Ty TNHH Thiết Bị Giáo Dục Và Đồ Chơi Hanaco	1.330,00
10	Công ty TNHH Châu Long	1.435,64
11	Công ty TNHH thương mại Thảo Linh	1.494,00
13	Công ty TNHH In - Quảng cáo xuân Thịnh	4.740,00
14	Công ty Cổ Phần Thương Mại dịch Vụ & Xây Lắp Điện Thiên Trường	1.573,43
Tổng cộng		33.123,39

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2018-2019

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% Tăng/giảm
----------	------------	------------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Tổng tài sản	13.713.767.426	44.980.048.820	227,99
Vốn chủ sở hữu	5.356.267.981	31.500.452.270	488,10
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	52.452.358.248	53.989.078.969	2,93
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.600.355.185)	2.805.497	-100,18
Lợi nhuận khác	1.684.806.492	1.434.697.021	1602,17
Tổng lợi nhuận trước thuế	84.451.307	1.437.502.518	1602,17
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.424.646	1.144.184.289	2124,97
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (%)*	1,03	7,74	651,46
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

(*) Vốn chủ sở hữu bình quân đã được loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng và thu được nguồn góp vốn bằng tiền 25 tỷ đồng.

Công ty đã sử dụng nguồn tiền mặt 25 tỷ đồng thu được phục vụ cho các mục đích sau:

+ *Đầu tư dài hạn vào công ty liên kết*: Công ty đã chuyển đủ số tiền mua 980.000 cổ phần CTCP Thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường của các cá nhân là 9,8 tỷ đồng và CTCP Thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường chính thức trở thành công ty liên kết của Thịnh Vượng từ ngày 14/8/2019, với số vốn góp chiếm 49% vốn điều lệ hiện tại (20 tỷ đồng).

+ *Đầu tư dài hạn vào công ty liên kết*: Công ty đã chuyển đủ số tiền mua 480.000 cổ phần CTCP Tư vấn Xây dựng điện Hoàng Phát của các cá nhân là 4,8 tỷ đồng và CTCP Tư vấn Xây dựng điện Hoàng Phát chính thức trở thành công ty liên kết của Thịnh Vượng từ ngày 14/8/2019, với số vốn góp chiếm 48% vốn điều lệ hiện tại (10 tỷ đồng).

+ *Đầu tư mua kho*: Công ty đã dùng số tiền 5 tỷ đồng để thanh toán trả trước 2 đợt theo hợp đồng đã ký với bên bán ngày 08 tháng 08 năm 2019 tổng mức đầu tư mua kho là 10 tỷ VND, giá trị chưa thực hiện là 5 tỷ VND.

+ *Bổ sung nguồn vốn lưu động*: Công ty đã sử dụng 5,4 tỷ đồng để nhập thêm hàng hóa chuẩn bị sẵn nguồn cung phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh doanh.

Vì vậy, tổng tài sản của Công ty năm 2019 là 44,98 tỷ đồng, tăng 31,27 tỷ đồng, tương đương 227,99% so với năm 2018. Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2019 là 31,5 tỷ đồng, tăng 26,14 tỷ đồng, tương đương 488,10% so với năm 2018.

Về kết quả của hoạt động kinh doanh: Công ty có sự tăng trưởng cả về chỉ tiêu doanh thu cũng như lợi nhuận sau thuế.

Năm 2019, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chỉ tăng 1,54 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 2,93%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng 1,09 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 2124,97% so với năm 2018. Sở dĩ mức tăng trưởng lợi nhuận năm 2019 cao, bên cạnh yếu tố tăng về giá bán của một số dòng sản phẩm trong năm trong khi giá vốn hàng bán không đổi, còn một nguyên nhân rất quan trọng là do Công ty đã rất chú trọng đến việc tiết kiệm chi phí quản lý (giảm 129 triệu đồng) và chi phí bán hàng (giảm 396 triệu đồng).

7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

7.2.1. Những nhân tố thuận lợi

- Về thị trường: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2019 ước tính đạt 4.940,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,2% (năm 2018 tăng 8,4%), trong đó quý IV/2019 ước tính đạt 1.287,5 nghìn tỷ đồng, tăng 2,8% so với quý trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. (Số liệu theo Tổng cục thống kê)

Sự ổn định của hệ thống chính trị, pháp luật, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng nhiều đến sự ổn định và phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành công nghiệp văn phòng phẩm nói riêng. Đối với một nước có nền chính trị ổn định như Việt Nam thì môi trường giáo dục, việc làm đều phát triển, dẫn đến việc kinh doanh của các công ty văn phòng phẩm cũng rất tốt.

- Về bộ máy và công tác quản lý: Bộ máy quản lý của Công ty ổn định và luôn có sự tập trung, nhất trí với nhau trong công tác điều hành. Các vị trí chủ chốt đều đã gắn bó với Công ty trong nhiều năm, đều có chuyên môn cao, có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong ngành.

- Uy tín và thương hiệu: Chính sách nhất quán, sản phẩm chất lượng ổn định và trách nhiệm đối với khách hàng cho đến tận sản phẩm đầu ra của họ đã tạo lập nên thương hiệu của Thịnh Vượng. Dù có những giai đoạn khó khăn nhưng Công ty luôn đảm bảo được tiến độ, chất lượng và số lượng đã cam kết với khách hàng, đồng hành để cùng phát triển với khách hàng.

7.2.2. Những nhân tố khó khăn

- Khó khăn về tình hình thế giới: Dịch bệnh do virus Covid-19 khiến thay đổi hoàn toàn thói quen sinh hoạt, làm việc, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến vấn đề tiêu dùng toàn cầu, vấn đề

giao thương giữa các quốc gia. Giá dầu, giá vàng cũng như tỷ giá biến động khôn lường. Rất nhiều yếu tố cho thấy nền kinh tế thế giới đang rơi vào khủng hoảng. Những biến cố trên ảnh hưởng rất lớn, có thể làm giảm khả năng tiêu thụ sản phẩm văn phòng phẩm và sẽ mất thời gian tương đối để kinh tế bình ổn trở lại, dịch bệnh được kiểm soát và phòng chữa.

- Không phải là doanh nghiệp tiên phong nên sẽ mất thời gian để chiếm được thị phần, đặt mục tiêu tăng trưởng doanh số.

- Quy mô Công ty chưa thực sự đủ lớn, nguồn vốn chưa đủ lực để mở rộng thị trường trọng yếu cũng như mở rộng loại hình kinh doanh. Tính chất của thương mại văn phòng phẩm là yêu cầu kho rộng, số lượng hàng nhập về theo lô lớn, phải có chiết khấu cao để thu hút hệ thống đại lý tiêu thụ tốt.

- Việc đầu tư vào ngành xây lắp điện sẽ cần nguồn lực tài chính lớn, để đấu thầu được những dự án trọng điểm đem về doanh thu lợi nhuận cao cần hồ sơ năng lực tốt, Thịnh Vượng lại mới đầu tư mảng này thời gian gần đây. Vì thế Công ty mới chọn phương án đầu tư vào 2 doanh nghiệp xây lắp điện đã có hồ sơ năng lực tốt, kinh nghiệm và khả năng thực hiện các dự án rất hiệu quả.

- Vốn đầu tư đang được xem là thách thức lớn nhất cho ngành điện hiện nay. Theo quy định, hạn mức cho vay của ngân hàng đối với các dự án đầu tư ngành điện không quá 25% tổng vốn đầu tư. Đây chính là “vòng kim cô” đối với ngành điện, đến nay vẫn chưa được tháo gỡ.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng gần đây đã đầu tư vào công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát và công ty cổ phần thương mại dịch vụ & xây lắp điện Thiên Trường nên sẽ tận dụng được toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng và hệ thống pháp lý có sẵn của hai doanh nghiệp này, giúp tiết kiệm rất nhiều chi phí, thời gian cũng như tiền bạc để qua đó, công ty có khả năng tận dụng triệt để mọi nguồn lực ban đầu vào hoạt động trong lĩnh vực mới – xây lắp điện.

Các cổ đông sáng lập Công ty là những người có thể mạnh về lĩnh vực thương mại, có uy tín trong thị trường văn phòng phẩm của tỉnh cũng như khu vực. Tính đến nay, Công ty đã có một hệ thống khách hàng thân thiết là các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm cùng ngành, những cửa hàng, siêu thị, đại lý nhỏ về văn phòng phẩm, đồ uống...

Với đội ngũ lãnh đạo rất có tâm, có tầm, thể hiện qua những việc: cho Công ty mượn tài sản làm kho hàng, sử dụng tiền vốn cá nhân hỗ trợ Công ty khi gặp vấn đề về tài chính – dòng tiền, liên tục nghiên cứu sản phẩm mới chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Mọi vấn đề của nhân sự trong Thịnh Vượng luôn được ban lãnh đạo sát sao, chia sẻ và giúp đỡ khiến tinh thần làm việc và sự tin nhiệm lãnh đạo là rất cao từ phía tất cả mọi thành viên.

Công ty cũng triển khai và áp dụng những quy trình kiểm tra để luôn đảm bảo quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm ngay từ khâu nhập hàng vào, tới khâu xuất hàng ra và kiểm soát lại trước khi xuất kho để vận chuyển tới khách hàng. Do vậy các sản phẩm mang chất lượng ổn định cao hơn, được các bạn hàng, đối tác lâu năm tuyệt đối tin tưởng. Đây chính là điểm khác biệt vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành có cùng quy mô.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành văn phòng phẩm và xây lắp điện tại Việt Nam

Tốc độ và tiềm năng tăng trưởng tốt: Cùng với sự phát triển kinh tế trong những năm qua, nhu cầu về hàng hóa cũng tăng theo, nhất là đối với các mặt hàng tiêu dùng, đồ gia dụng. Nhu cầu về các sản phẩm phục vụ cho ngành giáo dục và văn phòng cũng không nằm ngoài sự phát triển đó. Khối lượng đồ dùng văn phòng phẩm được tiêu thụ rất mạnh. Ngoài ra, tốc độ phát triển của ngành giáo dục và thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện nên nhu cầu về sản phẩm ngành còn tăng.

Thị trường kinh doanh văn phòng phẩm đầy tiềm năng nhưng cạnh tranh khốc liệt. Bên cạnh các cửa hàng, đại lý văn phòng phẩm mới bắt đầu thâm nhập thị trường, nhiều cửa hàng cũ đã đầu tư mở rộng mặt bằng kinh doanh, sửa sang lại quầy hàng, tăng cường chủng loại, đa dạng mẫu mã hàng hóa... để tăng tính cạnh tranh so với đối thủ. Để thu hút khách hàng, các cửa hàng văn phòng phẩm thường xuyên cập nhật tin tức văn phòng phẩm liên tục, phải hết sức chú trọng đến chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ sao cho khách hàng hài lòng nhất có thể. Các sản phẩm văn phòng phẩm phong phú về chủng loại và mẫu mã để đáp ứng nhu cầu ngày một đa dạng của khách hàng. Tính cạnh tranh cũng là động lực giúp thị trường văn phòng phẩm không ngừng tăng trưởng, là miếng bánh rất lớn để Thịnh Vượng có thể chiếm lấy thị phần.

Về xây lắp điện, hiện chủ trương chính phủ thời gian tới sẽ có rất nhiều dự án điện gió, điện mặt trời và có thể trong tương lai là điện nguyên tử, đây là những nguồn năng lượng vô hạn thay vì đa phần chỉ có thủy điện và nhiệt điện như ngành điện truyền thống. Mạng lưới điện sẽ được xây lắp mới, thay thế và nâng cấp. Chính vì nhìn thấy cơ hội tăng trưởng vô cùng tiềm năng nên Công ty quyết định mở rộng sang lĩnh vực xây lắp điện, và chắc chắn sẽ thành công khi đầu tư được vào hai doanh nghiệp lĩnh vực này là Thiên Trường và Hoàng Phát.

Thuận lợi từ các chính sách của Nhà nước: Theo nhiều doanh nghiệp trong ngành, năm 2020, với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao đã được Chính phủ đưa ra, nhu cầu đầu tư và phát triển ngành điện tiếp tục gia tăng mạnh, đặc biệt nhu cầu tăng phụ tải điện năng các năm tới ở mức 9 - 10% mới có khả năng đáp ứng được nhu cầu phát triển nóng của nền kinh tế.

Thuận lợi từ dòng vốn đầu tư nước ngoài: Hiện dòng vốn nước ngoài rất lớn đang chờ để rót vào lĩnh vực thương mại cũng như ngành điện Việt Nam. Việc mở cửa dòng vốn ngoại sẽ có những tác động:

+ Sẽ có nhiều doanh nghiệp Việt Nam và FDI đầu tư vào ngành công nghiệp điện ở Việt Nam với quy mô lớn và công nghệ hiện đại.

+ Quá trình đào thải các dây chuyền hệ thống sản xuất điện lạc hậu, công suất nhỏ, gây ô nhiễm sẽ diễn ra nhanh hơn.

+ Năng suất và công suất điện sản xuất sẽ nhanh chóng được nâng cao.

+ Hạn chế việc sử dụng quá nhiều tài nguyên có hạn như gỗ, dầu, khí và bảo vệ môi trường.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại các sản phẩm văn phòng phẩm. So với các doanh nghiệp trong cùng ngành thương mại và xây lắp điện, Công ty hiện đang có tình hình tài chính khá tốt thể hiện qua bảng sau:

Bảng 12: So sánh Công ty với các doanh nghiệp trong ngành Văn phòng phẩm

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (2019)	Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (UPCOM) – mã HHA (2018)	Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (UpCOM) – mã PHH	CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh (HNX) – mã PTD	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HNX) – mã VCG
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	30	58,96	200	32	4.417,22
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	53,56	646,63	573,11	727	9.854,64
Lợi nhuận sau thuế năm (tỷ đồng)	1,14	34,96	18,69	3,93	811,43
ROE (%)	7,74	22,57	6,91	6,16	10,31
ROA (%)	3,9	7,44	1,55	1,23	4,04

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC đã kiểm toán của các công ty năm 2018-2019)

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

8.4.1. Định hướng phát triển của Công ty

- Về quản trị doanh nghiệp:
 - Xây dựng Thịnh Vượng trở thành doanh nghiệp có cơ cấu quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược; Nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Về công tác nhập – xuất hàng hóa:
 - Giám sát chặt chẽ quy trình nhập – xuất hàng hóa; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ để đảm bảo tính ổn định của chất lượng sản phẩm, nâng cao tốc độ vận chuyển hàng hóa;
 - Tiếp tục triển khai khuyến khích mọi thành viên trong Công ty phát huy tinh thần cải tiến, tiết giảm hao phí, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để giảm giá thành sản phẩm đầu ra, nâng cao hiệu quả kinh doanh;
 - Nghiên cứu kế hoạch đầu tư mở rộng danh sách thương hiệu phân phối nhằm tăng năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.
- Về công tác quản lý tài chính:
 - Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;
 - Tổ chức thu hồi công nợ mềm dẻo nhưng phải quyết liệt để giảm thiểu thiệt hại về tài chính trong khâu bán hàng;
 - Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa, nguyên vật liệu ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Về công tác thị trường, hoạt động Marketing:
 - Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong sản xuất kinh doanh;
 - Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động marketing thiết thực và sâu sắc nhất;
 - Đảm bảo cung cấp những sản phẩm nguồn gốc rõ ràng với chất lượng tốt nhất, phù hợp nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.
- Về công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;
- Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi cả nước, tập trung vào các khu vực chính vẫn là tỉnh Nam Định và các tỉnh miền Bắc lân cận.
- Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường;
- Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.

8.4.2. Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành

Với triển vọng lạc quan của ngành, cùng định hướng phát triển ngành văn phòng phẩm cũng như xây lắp điện, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động của Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/03/2020 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 21 người. Chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động của Công tại thời điểm 31/03/2020

Loại lao động	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)
Phân loại theo đối tượng lao động	21	100
Hội đồng quản trị/ Ban giám đốc	5	23.81
Khối kinh doanh	12	57.14
Khối văn phòng	4	19.05
Phân theo giới tính	21	100
Nam	6	28.57
Nữ	15	71.43

Phân theo trình độ học vấn	21	100
Trình độ đại học và trên đại học	7	33.33
Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	47.62
Đối tượng khác	4	19.05

(Nguồn: Công ty CP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

9.2. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 48h/tuần. Khối văn phòng và các bộ phận phụ trợ thuộc khối kinh doanh- bán hàng làm việc theo giờ hành chính. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ trang thiết bị tiện nghi, hiện đại. Người lao động khi làm việc tại công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục công ty, các trang thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động sử dụng trong quá trình vận chuyển hàng hóa, bày bán sản phẩm. Được đào tạo về quy trình vận hành máy móc trang thiết bị, các biện pháp đảm bảo an toàn, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho và đưa sản phẩm vào danh mục bán hàng.

9.3. Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong các bộ phận luôn được rà soát tỷ mỉ, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng tốt và có tâm với công việc.

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

9.4. Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ quản lý, chuyên viên và các nhân viên kinh doanh luôn được Công ty quan tâm thực hiện, việc tổ chức thi kiểm tra lý thuyết và kỹ năng cho công nhân trong năm đã gần như gắn với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, tổ chức các seminar huấn luyện...Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ ngay để ban lãnh đạo Công ty đánh giá hiệu quả.

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

9.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương, sản lượng sản xuất và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Hàng tháng, tiền lương được chi trả vào ngày cuối cùng của tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ..., tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.

- Thu nhập bình quân của CBNV Công ty như sau:

Năm 2018: 5.638.000 đồng/người/tháng.

Năm 2019: 4.740.000 đồng/người/tháng.





Hoạt động Gala Dinner và Hội nghị khách hàng

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tính đến hết ngày 31/03/2019, do lợi nhuận phát sinh ít và đang trong quá trình phát triển quy mô nên Công ty chưa thực hiện đợt trả cổ tức nào cho cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, được quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 và được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 14: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Thời gian khấu hao
Phương tiện vận tải	08 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

11.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công ty không có khoản nợ thuế hay các khoản phải nộp nào quá hạn. Công ty có các nghĩa vụ về thuế như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế xuất nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Nộp theo thuế suất 20% theo quy định của Nhà nước.
- Các loại thuế khác: Nộp theo quy định của nhà nước

Bảng 15: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
+ Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.112.592.588	5.310.449.546
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.990.660	293.318.229
+ Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp	36.000	20.843.232
+ Thuế TNCN	-	-
+ Tiền thuê đất	-	-
+ Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Tổng cộng	5.145.619.248	5.624.611.007

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Việc năm 2019 khoản thuế GTGT tăng 202 triệu (tương ứng với mức 3.87%) và thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 260 triệu (tương ứng với mức 789.10%) so với năm 2018 chủ yếu do Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng.

11.4. Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ

hàng năm do ĐHCĐ quyết định. Tính đến 31/12/2019, Công ty chưa có kế hoạch thực hiện việc trích lập quỹ.

11.5. Tổng dư nợ vay

11.5.1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Bảng 16: Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Vay ngắn hạn ngân hàng	6.000.000.000	8.500.000.000
	<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (a)</i>	6.000.000.000	6.000.000.000
	<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Định (b)</i>	0	2.500.000.000
2	Vay cá nhân	0	0
3	Vay dài hạn đến hạn trả	0	60.000.000
	<i>Ngân hàng TMCP Tpbank – Chi nhánh Nam Định (c)</i>	0	60.000.000
	Tổng	6.000.000.000	8.560.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

a. *Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định:* Khoản vay được thực hiện theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2019/HĐTD/10632757 ngày 21/08/2019, hạn mức khoản cấp tín dụng là 8 tỷ đồng; khoản vay sử dụng bổ sung vốn lưu động và được áp dụng lãi suất theo hợp đồng cụ thể; Khoản vay được bảo đảm bởi: Quyền sở hữu đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM945113, chủ sở hữu: Ông Trần Quý Cường và bà Nguyễn Thị Thanh Hương theo hợp đồng bảo đảm 01/18/VCB.NDI-TC/7827158 ngày 09/07/2018. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. *Vay ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Nam Định:* Khoản vay được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 301/2019/HĐTD/NDH/01 ngày 18/07/2019, hạn mức khoản cấp tín dụng là 2.500.000.000 đồng; khoản vay sử dụng bổ sung vốn lưu động và được áp dụng lãi suất theo hợp đồng cụ thể; Khoản vay được bảo đảm bởi tài sản là căn hộ chung cư theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Số phát hành: CP 222622; Số vào sổ cấp GCN: CS 51111; Cơ quan cấp: Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội; cấp ngày 09/10/2018; Cấp cho: ông Trần Công Thường và bà Đậu Thị Vân Nguyệt, ngày 03/10/2019 chuyển nhượng cho ông Trần Đình Thắng và bà Hoàng Thu Anh.

11.5.2. Vay và nợ dài hạn

Bảng 17: Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị: VND

STT	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	31/12/2018	31/12/2019
2	Vay dài hạn ngân hàng	0	215.000.000
	Ngân hàng TMCP TP bank - Chi nhánh Nam Định (a)	0	215.000.000
2	Nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
	Tổng cộng	0	215.000.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2019 của Công ty)

a. Vay dài hạn ngân hàng TMCP TP bank – chi nhánh Nam Định: là khoản vay theo theo hợp đồng tín dụng số 301/2019/HDTD/NDH/01 ngày 18/07/2019, hạn mức khoản cấp tín dụng là 300.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; khoản vay sử dụng bổ sung vốn lưu động và được áp dụng lãi suất 9,6%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần sau năm đầu tiên. Khoản vay được bảo đảm bởi tài sản là xe Kia Thaco màu xanh, số khung RNHA05KHBLC094460; số máy J001448D4CB, Biển kiểm soát 18C-098.42.

11.6. Hàng tồn kho

Bảng 18: Chi tiết giá trị hàng tồn kho

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng, giảm
Nguyên vật liệu	49.966.000	-	-100
Công cụ, dụng cụ	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-
Hàng hóa	2.483.135.950	5.122.274.385	106,28
Tổng	2.533.101.950	5.122.274.385	102,21

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Hàng tồn kho của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng chủ yếu là hàng hóa cho hoạt động thương mại. Giá trị hàng tồn kho của Công ty năm 2019 là 5,122 tỷ đồng, tăng 2,589 tỷ đồng, tương đương 102,21% so với cuối năm 2018.

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

- Nguyên vật liệu:

Bảng 19: Chi tiết tồn kho nguyên vật liệu

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Số lượng (đơn vị)	222.000	0
Đơn giá bình quân (trđ/tấn)	225.072	0
Giá trị (đồng)	49.966.000	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

- Hàng hóa:

Bảng 20: Chi tiết tồn kho mục hàng hóa

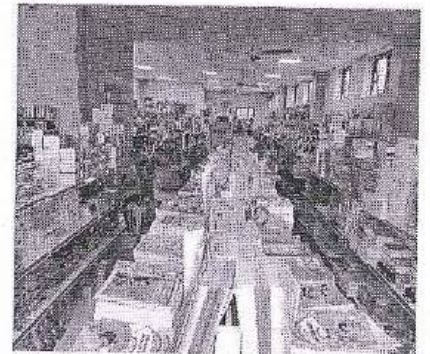
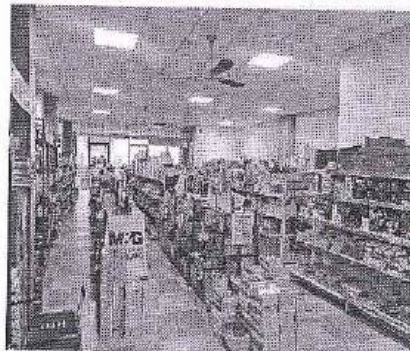
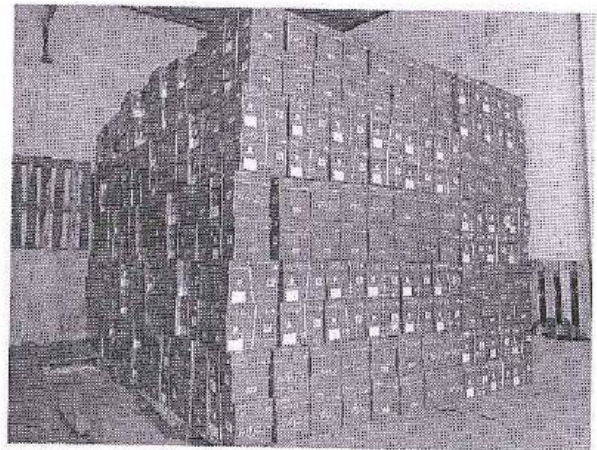
Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Số lượng (đơn vị)	204.413.000	202.560.000
Đơn giá bình quân (đồng/đơn vị)	12.148	25.288
Giá trị (đồng)	2.483.135.950	5.122.274.385

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

Trong quá trình hoạt động, Công ty liên tục sử dụng hàng tồn kho với vòng quay thấp và giá trị ít biến đổi nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số lượng nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong kho.

Một số hình ảnh kho hàng hóa của Công ty:

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)



11.7. Tình hình công nợ hiện nay

11.7.1. Các khoản phải thu

Bảng 21: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: VND

Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng, giảm
Phải thu ngắn hạn	9.295.236.277	23.898.519.361	157,11
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.750.228.010	18.011.877.034	213,24
Trả trước cho người bán	45.008.267	5.682.168.585	12524,72
Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.300.000.000	-	-100
Phải thu khác	200.000.000	204.473.742	2,24
Phải thu dài hạn	-	14.600.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	-	14.600.000.000	-
Tổng cộng	9.295.236.277	38.498.518.361	314,17

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

- *Phải thu ngắn hạn của khách hàng*: Phải thu ngắn hạn khách hàng của Công tại ngày 31/12/2019 là 23,899 tỷ đồng, tăng 16,5 tỷ đồng so với 2016. Trong đó tại Công ty mẹ, phải thu ngắn hạn khách hàng là 31,6 tỷ, tăng 6,1 tỷ tương đương 23,92% so với năm 2016. Đối tượng được Công ty chấp nhận cho thanh toán chậm đều là những khách hàng thường xuyên mua sản phẩm của Công ty, có uy tín, cũng như thương hiệu trên thị trường. Vì vậy, khả năng xảy ra nợ khó đòi là rất thấp. Một số khách hàng có thể kể đến như Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Anh Kiệt, Công ty CP Nadeco, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ An Bảo Nguyên, Công ty CP xây lắp Đức Nguyên, Công ty TNHH thương mại Thảo Linh...

- *Trả trước cho người bán ngắn hạn*: Khoản mục này ở Công ty năm 2019 tăng tới 5.64 tỷ đồng tương đương 12524,72% so với năm 2018. Sự tăng đột biến này chủ yếu đến từ khoản 5 tỷ đồng trả trước thành 2 đợt cho ông Trần Quý Cường theo hợp đồng đặt cọc để đảm bảo thực hiện việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ký ngày 08/08/2019 nhằm mục đích mua đất làm kho chứa hàng hóa, Tổng giá trị chuyển nhượng là 10 tỷ đồng, giá trị chưa thực hiện là 5 tỷ đồng.

- *Phải thu khác*: Phải thu khác tại thời điểm 31/12/2019 là 204,47 triệu đồng, chỉ tăng 4,47 triệu đồng tương đương 2,24% so với năm 2018. Khoản mục này gần như không biến động.

- *Phải thu dài hạn*: Giá trị khoản mục này toàn bộ đến từ khoản phải thu dài hạn khác của Công ty với tổng giá trị tính đến cuối năm 2019 là 14,6 tỷ đồng. Bao gồm: 9,8 tỷ đồng đầu tư mua 49% cổ phần Công ty CP Thương mại và dịch vụ xây lắp điện Thiên Trường; 4.8 tỷ đồng đầu tư mua 48% cổ phần Công ty CP Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát. Đây là hai công ty mà

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Thịnh Vượng hướng tới để đầu tư phát triển mảng xây lắp điện, đem lại nguồn thu lớn trong tương lai.

11.7.2. Các khoản phải trả**Bảng 22: Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: VND.

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	8,357.499.445	13.264.596.550	58,71
Phải trả người bán ngắn hạn	2.357.499.433	4.591.278.321	94,75
Người mua trả trước tiền bán ngắn hạn	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	113.318.229	-
Phải trả người lao động	-	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	12	-	100
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.000.000.000	8.560.000.000	42,67
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ dài hạn	-	215.000.000	-
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	215.000.000	-
Tổng cộng	8.357.499.445	13.479.596.550	61,29

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

- Phải trả người bán ngắn hạn: Tại thời điểm 31/12/2019, các khoản phải trả người bán ngắn hạn là 4,59 tỷ đồng, tăng 2,23 tỷ tương ứng 94,75% so với năm 2018 trong đó không có các bên liên quan, toàn bộ là phải trả các nhà cung cấp khác.

- Thời điểm 31/12/2019, Công ty không có khoản Phải trả người bán dài hạn.

11.8. Đầu tư tài chính

Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty đã thực hiện hoạt động đầu tư tài chính như sau .

Bảng 23: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	14.600.000.000

Đầu tư vào công ty con	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết (*)	-	14.600.000.000
Tổng cộng	-	14.600.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

(*) gồm khoản đầu tư 9,8 tỷ đồng đầu tư mua 49% cổ phần Công ty CP Thương mại và dịch vụ xây lắp điện Thiên Trường và 4.8 tỷ đồng đầu tư mua 48% cổ phần Công ty CP Tư vấn xây dựng điện Hoàng Phát.

11.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,568	2,223
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,265	1,837
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,609	0,300
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	1,560	0,428
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	23,287	13,478
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	3,852	1,840
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,001	0,027
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân*	%	0,010	0,097
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	0,004	0,049
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	-0,03051	0,00005

(*) Vốn chủ sở hữu bình quân đã được loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

12. Giá trị tài sản cố định của Công ty

Bảng 25: Giá trị tài sản cố định của Công ty

STT	Danh mục tài sản	Năm 2018		Năm 2019		% Giá trị còn lại
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	
I	Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình	963.681.818	605.647.263	1.348.778.182	840.952.585	62.35
1	Nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-	-	-
2	Máy móc thiết bị	-	-	-	-	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	963.681.818	605.647.263	1.348.778.182	840.952.585	62.35
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	-	-	-	-	-
5	Tài sản cố định hữu hình khác					
II	Tổng giá trị tài sản vô hình	-	-	-	-	-
1	Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
2	Phần mềm máy tính	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	963.681.818	605.647.263	1.348.778.182	840.952.585	62.35

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng)

Tài sản cố định năm 2019 tăng 235 triệu đồng (tương ứng 38,85%) so với năm 2018 do trong năm 2019 có phát sinh việc mua thêm một xe tải KIA Frontier K250-TK1 từ Công ty cổ phần vải sợi may mặc Nam Hà nguyên giá 385.096.364 đồng và khấu hao tài sản cố định trong năm 2019 là 149.791.042 đồng.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2020-2022

Bảng 26: Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2020 - 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Kế hoạch	Năm 2020	% Tăng/giảm	Năm 2021	% Tăng/giảm	Năm 2022	% Tăng/giảm
1	Vốn điều lệ của công ty mẹ	30.000	0%	50.000	100%	100.000	66,67%
2	Doanh thu thuần Công ty mẹ	70.000	29,65%	90.000	28,57%	120.000	33,33%
3	Lợi nhuận sau	3.000	20%	5.000	25%	12.000	20%

	thuế Công ty mẹ						
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	3,75%	-	5%	-	7,5%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	10,00%	-	10,00%	-	12,00%	-
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	5	-	10	-	10	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 21/02/2020 của Công ty)

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện sát sao chiến lược, mục tiêu và định hướng phát triển mà Ban lãnh đạo đã đề ra. Công ty vẫn xác định bên cạnh thương mại văn phòng phẩm là sản phẩm chính thì xây lắp điện sẽ là sản phẩm mũi nhọn đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty những năm tới. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 2020 – 2022 được Công ty xây dựng dựa trên các yếu tố sau:

- Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn ban đầu và đã đi vào giai đoạn hoạt động ổn định với doanh thu tốt mảng văn phòng phẩm trong vài năm gần đây.
- Bên cạnh chiến lược chủ chốt nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận trong giai đoạn này, Công ty sẽ tập trung vào mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo tiền đề cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững.
- Công ty mới thực hiện thành công việc phát hành tăng vốn và mở rộng được quy mô hoạt động, đầu tư thêm lĩnh vực xây lắp điện, điều này sẽ góp phần đáng kể trong việc tăng trưởng các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty. Năm 2019, tăng trưởng phụ tải vẫn ở mức 9,9% so với 2018, dự báo năm 2020 tiếp tục duy trì mở mức cao. Đây là nền tảng vững vàng tạo đà thuận lợi cho kế hoạch sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2020 và thời gian tới.
- Công ty đã tạo dựng được thương hiệu, vị thế và uy tín trên thị trường, có hệ thống các khách hàng truyền thống và nhà cung cấp ổn định.

13.3. Biện pháp để thực hiện kế hoạch

➤ Giải pháp trong lĩnh vực tổ chức sản xuất:

+ Tập trung chỉ đạo, tổ chức quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2020;

+ Sắp xếp lao động trong và ngoài hệ thống hợp lý, bố trí nhân sự có trình độ, kinh nghiệm vào các khâu kinh doanh; Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao trình độ về hạch toán,

kiểm soát sản phẩm đầu ra đầu vào, động viên giáo dục về tinh thần, ý thức trách nhiệm để mỗi nhân viên đều hiểu mình là những vị trí mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết, cùng hướng tới một mục tiêu chung;

+ Tiếp tục triển khai và áp dụng triết lý quản lý tốt của trong và ngoài nước; nghiên cứu và cải tiến liên tục để đổi mới công nghệ, tạo sự khác biệt về kiểm tra chất lượng sản phẩm, tốc độ giao hàng và phân đầu hạ giá thành sản phẩm;

+ Đào tạo đội ngũ quản lý có đủ điều kiện về chuyên môn để có thể kiểm soát được chất lượng sản phẩm, theo dõi doanh số theo từng giai đoạn, đảm bảo tính ổn định về chất lượng sản phẩm;

+ Thường xuyên và định kỳ chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, đảm bảo thiết bị, kho bãi hoạt động ổn định và phát huy công suất cao nhất;

➤ ***Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:***

+ Củng cố lực lượng làm công tác thị trường, bổ sung thêm lao động có năng lực cho trụ sở của Công ty tại Nam Định để có thể thường xuyên bám sát và nắm bắt kịp thời biến động của thị trường, nghiên cứu đề xuất hướng đầu tư mở rộng thị trường cho dòng sản phẩm cũ hoặc đầu tư nhập thêm sản phẩm mới đảm bảo tính hấp dẫn, đa dạng trên thị trường;

+ Tiếp tục nâng cao uy tín với khách hàng, củng cố mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường và sàng lọc khách hàng;

+ Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt chính xác và kịp thời mọi nhu cầu về sản phẩm, tham mưu xây dựng kịp thời kế hoạch nhập hàng hóa và tiêu thụ, tạo thế chủ động trong việc tổ chức kinh doanh của Công ty;

+ Xây dựng chính sách chăm sóc đối với các khách hàng thân thuộc, và chính sách đối với những nhà cung cấp lâu dài.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1977 đến 2001	Làm tự do	
Từ năm 2001 đến 2003	Công ty Cường Hương	Phó giám đốc
Từ năm 2003 đến 2008	Công ty Cường Hương	Giám đốc
Từ 2008 đến 03/01/2016	CTCP Thương mại Hoàng Anh Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 04/01/2016 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 150.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Hoàng Thu Anh	Vợ	150.000	5%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.2. Thành viên HĐQT – Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/07/1972
- Nơi sinh: Vụ Bản – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 82 Đường Hưng Yên- phường Quang Trung – TP Nam Định- Tỉnh Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 162016348 Nơi cấp: CA tỉnh Nam Định
Ngày cấp: 07/01/2011
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0855303768
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng thống kê
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến 2001	Kinh doanh tự do	
Từ năm 2001 đến 2003	Công ty Cường Hưng	Phó giám đốc
Từ năm 2003 đến 2008	Công ty Cường Hưng	Phó giám đốc
Từ 2008 đến 03/01/2016	CTCP Thương mại Hoàng Anh Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Từ 04/01/2016 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.3. Thành viên HĐQT – Bà HOÀNG THU ANH

- Họ và tên: Hoàng Thu Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/04/1979
- Nơi sinh: Yên Khánh – Ý Yên – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 426 Trường Chinh, Phường Vị Xuyên, Tỉnh Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 036179008039
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 09/06/2008
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0915606001
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng UBND phường Quang Trung
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2002 đến năm 2012	Trung tâm viễn thông Trực Ninh	Kế toán
Từ 2008 đến 31/12/2015	CTCP Thương mại Hoàng Anh Thắng	Thành viên HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Từ năm 2009 đến năm 2012	Trung tâm viễn thông Trục Ninh	Kế toán
Từ năm 2012 đến nay	UBND phường Quang Trung	Kế toán trưởng
Từ 04/01/2016 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 300.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Đình Thắng	Chồng	300.000	10%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.4. Thành viên HĐQT – Ông VŨ NGỌC HOÀNG

- Họ và tên: Vũ Ngọc Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/08/1977
- Nơi sinh: Liên Minh – Vụ Bản- Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Liên Minh – Vụ Bản- Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 036077004577
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 28/06/2017
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0913582577
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 28/10/2003 đến 29/10/2011	Công ty CP Xây Lắp Điện Nam Hà	Cán bộ phòng kế hoạch tổng hợp
Từ 30/10/2011 đến 31/05/2015	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thiết Bị Và Xây lắp Điện Thiên Trường	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp
Từ 01/06/2015 đến 30/11/2018	Công ty CP Đầu Tư Xây Lắp 3T	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Từ 01/12/2018 đến 30/09/2019	Công ty Cổ Phần Thương Mại dịch Vụ & Xây Lập Điện Thiên Trường	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp
Từ 21/02/2020 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.5. Thành viên HĐQT – Bà Hoàng Thị Hồng

- Họ và tên: Hoàng Thị Hồng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/07/1985
- Nơi sinh: Liên Minh – Vụ Bản- Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 42 Phùng Khắc Khoan – TP Nam Định – Tỉnh Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 036185006055
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 27/06/2017
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0902083779
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/01/2008 đến 31/05/2015	Công ty CP Đầu tư Thiết Bị Và Xây lắp Điện Thiên Trường	Cán bộ phòng kế hoạch
Từ 01/06/2015 đến 30/07/2019	Công ty CP Thương Mại dịch vụ và xây lắp điện Thiên Trường	Cán bộ phòng kế hoạch
Từ 21/02/2020 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Trưởng BKS – Bà BÙI THÙY GIANG

- Họ và tên: Bùi Thùy Giang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/02/1993
- Nơi sinh: Mỹ Hưng , Mỹ Lộc , Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thị trấn Mỹ Lộc , huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 036193005169
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 28/03/2019
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0832409099
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/2014 đến 04/2017	Công ty TNHH Enter B Nam Định	Kế toán
Từ 05/2017 đến 04/2018	Công ty cổ phần thương mại Hải Tú	Nhân viên kế toán và xuất nhập khẩu
Từ 04/2018 đến 10/2019	Công ty cổ phần Mikamax	Kế toán
Từ 21/02/2020 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Trưởng BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ DUYÊN

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1983
- Nơi sinh: Hải Anh – Hải Hậu – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 16D Nam Ô 17 Phường Hạ Long – TP Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 162552507 Nơi cấp: CA tỉnh Nam Định
Ngày cấp: 30/03/2012
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 02288601699 ; Di động: 0978353249
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 - 2007	Công ty cổ phần Kính Nam Vân	Kế toán tổng hợp
Từ 2007 - 2010	Công ty TNHH Phương Nam	Kế toán tổng hợp
Từ 2010 - 2012	Công ty cổ phần CE Việt Nhật	Kế toán tổng hợp
Từ 2012 - 2014	Công ty TNHH Phương Nam	Kế toán tổng hợp
Từ 2014 - đến 31/01/2020	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Kế toán tổng hợp
Từ 21/02/2020 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 500 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Lê Văn Chương	Chồng	200	0,007%
Nguyễn Thanh Du	Em ruột	100	0,003%
Nguyễn Thị Thảo	Em dâu	200	0,007%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.3. Thành viên BKS – Bà TRẦN THỊ THANH NGUYỆT

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/08/1988
- Nơi sinh: Mỹ Phúc – Mỹ Lộc – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Bảo Lộc – xã Mỹ Phúc - huyện Mỹ Lộc- tỉnh Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 036188008290
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 30/03/2012
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0943672487
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp nghề
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 31/12/2015	Nghề tự do	
Từ 01/01/2016 đến 20/02/2020	Văn phòng phẩm Cường Hương	Nhân viên bán hàng
Từ 21/02/2020 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 200 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Thị Nga	Em ruột	200	0,007%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Giám đốc

3.1. Giám đốc – Ông TRẦN ĐÌNH THẮNG

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Thành viên HĐQT)

3.2. Phó giám đốc – Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Thành viên HĐQT)

4. Kế toán trưởng – Bà PHÙNG THỊ TƠ

- Họ và tên: Phùng Thị Tơ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/06/1992
- Nơi sinh: Giao Hà - Giao Thủy - Nam - Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm 3, Xã Giao Hà, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 163219291 Nơi cấp: CA tỉnh Nam Định
Ngày cấp: 16/01/2010
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động: 0366793768
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/04/2013 đến 31/05/2014	CTCP Xây dựng và cơ điện Vạn Lộc	Kế toán viên
Từ tháng 06/2014 đến 12/2015	Làm tự do	
Từ 04/01/2016 đến nay	CTCP Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - o Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 400 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Vũ Thị Lan Anh	Chị dâu	200	0,007%
Roãn Văn Kiều	Chồng	200	0,007%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Ngày 21/02/2020, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trong đó thông qua kết quả bầu cử và danh sách thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024; thông qua kết quả bầu cử và danh sách thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024; thông qua Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) năm 2018 và 2019; thông qua Điều lệ năm 2020 của Công ty; thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2022; ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số công việc liên quan.

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị phù hợp với các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

III. CAM KẾT

Các thông tin trên do Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản tóm tắt thông tin này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Đình Thắng